

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/GP-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 01 năm 2018

102/2018

hc

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
N <sup>o</sup> S <sup>o</sup> :	1065
ĐẾN Ngày:	23.01.18
Chuyển:	P. INN

## GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

1cc: BGĐ

h

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 20/12/2017 của Công ty TNHH SI Vân Hồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 12/01/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH thực phẩm SI Vân Hồ (địa chỉ: Bản Bó Nhàng 2, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La) thăm dò nước dưới đất với các nội dung sau:

**1. Mục đích thăm dò:** Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất phục vụ xây dựng hệ thống cấp nước cho dự án Nhà máy bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao Vân Hồ của Công ty.

**2. Quy mô thăm dò:** 02 giếng. Dự kiến lưu lượng khai thác 700 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Mỗi giếng trung bình 350 m<sup>3</sup>/ngày đêm.



**3. Vị trí công trình thăm dò:** Khu vực thăm dò nằm trong khu đất Dự án của Công ty, thuộc bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiều  $3^0$ , cụ thể:

Số TT điểm góc	X	Y	Số TT điểm góc	X	Y
1	2302614.29	581849.40	8	2302406.88	581853.19
2	2302574.79	582013.50	9	2302453.99	581789.37
3	2302322.56	582025.65	10	2302495.01	581844.08
4	2302310.40	581904.09	11	2302513.25	581847.12
5	2302334.72	581904.09	12	2302564.92	581816.73
6	2302328.64	581887.39	13	2302578.59	581828.88
7	2302364.34	581839.53	14	2302586.18	581851.67

**4. Tầng chứa nước thăm dò:** Tầng chứa nước khe nứt - khe nứt vĩa trong các trầm tích lục nguyên, hệ Trias dưới, hệ tầng Cò Nồi dưới  $t_1^1$  ( $T_{1cn}$ ). Chiều sâu dự kiến của giếng thăm dò: 85 m.

**5. Khối lượng các hạng mục thăm dò:**

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Điều tra, khảo sát</b>		
1	Thu thập tài liệu địa chất thủy văn khu vực	công	3.000
2	Thu thập bản đồ, bản vẽ, kết quả phân tích mẫu nước	công	2.000
3	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/25.000 cấp phức tạp 1	Km <sup>2</sup>	4.000
4	Đo vẽ bản đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1/10.000 cấp phức tạp 1	Km <sup>2</sup>	4.000
5	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng	01 quan sát địa vật lý	50.000
<b>II</b>	<b>Lập Đề án thăm dò nước dưới đất</b>		
1	Viết chuyên đề: Hiện trạng khai thác nước dưới đất khu vực thăm dò	công	12.000
2	Viết chuyên đề: Đặc điểm địa hình, địa mạo và khí tượng, thủy văn khu vực thăm dò	công	12.000
3	Viết chuyên đề: Đặc điểm địa chất khu vực thăm dò	công	20.000



4	Viết chuyên đề: Đặc điểm địa chất thủy văn khu vực thăm dò	công	22.000
5	Viết chuyên đề: Thuyết minh, xác định đối tượng và phạm vi thăm dò nước dưới đất	công	15.000
6	Viết chuyên đề: Thiết kế sơ đồ bố trí công trình thăm dò 1/5 000 đảm bảo lưu lượng yêu cầu đề ra	công	12.000
7	Xây dựng Báo cáo tổng kết: Đề án thăm dò nước dưới đất theo lưu lượng yêu cầu đề ra	công	25.000
<b>III</b>	<b>Khoan thăm dò</b>		
1	Vận chuyển thiết bị khoan cho 10 km đầu	km	10.000
2	Vận chuyển thiết bị khoan cho 1 km tiếp theo	km	150.000
3	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0 đến 30 m	m	50.000
4	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn độ sâu hố khoan từ 0 đến 100 m	m	120.000
5	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54CV, độ sâu khoan từ $\leq 50$ m, đường kính lỗ khoan $< 200$ mm	m	50.000
6	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54CV, độ sâu khoan từ 50 đến $\leq 100$ m, đường kính lỗ khoan $< 200$ mm	m	120.000
7	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54CV, độ sâu khoan từ $\leq 50$ m, đường kính lỗ khoan từ 200 đến $< 300$ mm	m	50.000
8	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54CV, độ sâu khoan từ 50 đến $\leq 100$ m, đường kính lỗ khoan từ 200 đến $< 300$ mm	m	44.000

**6. Thời hạn của giấy phép:** 01 năm (*một năm*) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH thực phẩm SI Vân Hồ:**

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.
2. Thực hiện thăm dò nước dưới đất theo đúng nội dung quy định tại Giấy phép này.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ như sau:

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ, nếu phát hiện có vi phạm thì phải dừng ngay việc thăm dò.



- Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

- Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

6. Yêu cầu chung về bảo vệ nguồn nước dưới đất trong việc thiết kế, thi công các lỗ khoan, giếng khoan theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

Tổ chức, cá nhân thiết kế, thi công các lỗ khoan, giếng khoan trong hoạt động điều tra khảo sát, nghiên cứu, thăm dò, khai thác, quan trắc nước dưới đất phải bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ nguồn nước dưới đất như sau:

a) Phải chống ống tạm thời với chiều sâu tối thiểu là 3m; miệng ống chống cao hơn mặt đất xung quanh miệng giếng tối thiểu 0,2m và phải bảo vệ, duy trì trong suốt quá trình thi công và thực hiện các nhiệm vụ trong giếng khoan;

b) Xung quanh thành lỗ khoan và ống chống tạm thời phải được chèn cách ly bằng đất sét tự nhiên hoặc vật liệu có tính chất thấm nước tương đương. Trong phạm vi bán kính tối thiểu 1m xung quanh miệng giếng khoan phải gia cố, tôn cao bằng đất sét tự nhiên hoặc các vật liệu chống thấm khác để ngăn ngừa nước bản từ trên mặt đất chảy trực tiếp vào giếng khoan hoặc thấm qua thành, vách lỗ khoan vào tầng chứa nước;

c) Không dùng nước thải, nước bẩn, nước có chứa dầu mỡ, hóa chất độc hại, phụ gia chứa hóa chất gây ô nhiễm để làm dung dịch khoan hoặc pha trộn dung dịch khoan và đưa vào lỗ khoan dưới bất cứ hình thức nào; không để nhiên liệu, dầu mỡ rò rỉ làm ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực giếng khoan;

d) Bảo đảm sự ổn định của môi trường đất xung quanh khu vực giếng khoan trong suốt quá trình khoan giếng, thực hiện công việc nghiên cứu, thí nghiệm trong giếng khoan hoặc trong quá trình sử dụng giếng khoan;

e) Trường hợp gây sự cố sụt, lún đất, mất nước nghiêm trọng và các sự cố bất thường khác thì phải kịp thời xử lý, khắc phục ngay đồng thời thông báo tới chính quyền địa phương và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi xảy ra sự cố;

f) Các giếng khoan bị hỏng, bị hủy bỏ trong quá trình thi công hoặc không có kế hoạch sử dụng phải được xử lý, trám lấp theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành quy định việc xử lý, trám, lấp giếng không sử dụng.



7. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH thực phẩm SI Vân Hồ:

- Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất do Chính phủ quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

- + Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò;
- + Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, ô nhiễm các tầng chứa nước;
- + Trám, lấp giếng hỏng hoặc không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò;
- + Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Công ty TNHH thực phẩm SI Vân Hồ còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như các quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Vân Hồ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công ty TNHH thực phẩm SI Vân Hồ;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải